

Bố Trạch, ngày 29 tháng 10 năm 2021

Số: 84/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- *Thẩm phán ra quyết định:* Ông Nguyễn Xuân Diệu.
- *Người khởi kiện:* Chị Phạm Thị Anh Đ, sinh năm 1989.
Nơi cư trú: Tiểu khu 5, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.
- *Người bị kiện:* Anh Lưu Hải B, sinh năm 1994.
Nơi cư trú: Tiểu khu 5, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG KẾT QUẢ HÒA GIẢI:

Theo nội dung Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc tự nguyện ly hôn và hòa giải thành tại Tòa án ngày 12/11/2021, chị Phạm Thị Anh Đ và anh thống nhất trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Anh Đ và anh Lưu Hải B thống nhất trình bày, anh chị kết hôn với nhau vào ngày 27/02/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: Vì tính tình không hợp, thường xuyên tranh cãi nhau, cuộc sống ngày càng phức tạp không thể vượt qua được dẫn đến hôn nhân ở trong tình trạng nghiêm trọng. Do đó, anh chị thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đ và anh B thống nhất trình bày, vợ chồng có 03 con chung tên là Lưu Hải Linh B, sinh ngày 18/6/2016; Lưu Phạm Gia H, sinh ngày 02/9/2018 và Lưu Nhã An N, sinh ngày 19/3/2021. Sau khi ly hôn giao chị Đ trực tiếp nuôi con Lưu Nhã An N và giao anh B trực tiếp nuôi con Lưu Hải Linh B, Lưu Phạm Gia H; anh B cam đoan đủ khả năng một mình nuôi con Lưu Hải Linh B và Lưu Phạm Gia H trưởng thành nên không yêu cầu chị Đ có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, do đó, chị Đ không có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng với anh B.

- Về tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải tại Tòa án được thẩm tra tại phiên hòa giải; ý kiến của các bên

tham gia hòa giải, Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Nội dung thỏa thuận, thống nhất trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản và tài liệu kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý hòa giải số: 121/2021/TLHG - HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2021; các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 9; các Điều 32, 33, 34, 35, 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 11 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số: 154/2021/TLHG-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 việc việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Anh Đ và anh Lưu Hải B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đ và anh B có 03 con chung tên là Lưu Hải Linh B, sinh ngày 18/6/2016; Lưu Phạm Gia H, sinh ngày 02/9/2018 và Lưu Nhã An N, sinh ngày 19/3/2021. Sau khi ly hôn, giao chị Đ trực tiếp nuôi con Lưu Nhã An N và giao anh B trực tiếp nuôi con Lưu Hải Linh B, Lưu Phạm Gia H; anh B cam đoan đủ khả năng một mình nuôi con Lưu Hải Linh B và Lưu Phạm Gia H trưởng thành nên không yêu cầu chị Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, do đó, chị Đ không có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng với anh B.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải: Chị Phạm Thị Anh Đ và anh Lưu Hải B không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Chị Phạm Thị Anh Đ và anh Lưu Hải B, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị, đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
 - VKSND huyện B;
 - Chi cục THADS huyện B;
 - Các bên tham gia hòa giải;
 - UBND thị trấn H
- (GCNKH số: 18/2016, ngày 27/02/2016);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu